

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT MQ
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT MQ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MQ TECHNICAL SERVICE AND TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110491745

3. Ngày thành lập: 29/09/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 145 Phố Trần Đăng Ninh, Thị Trấn Vân Đình, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0985070132

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá)	4610
4.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Trừ kinh doanh dược phẩm)	4649
5.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
6.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
7.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu.	4659(Chính)
8.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
9.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
10.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669

11.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (Trừ dịch vụ báo cáo toà án, hoạt động đấu giá và dịch vụ lấy lại tài sản)	8299
12.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
13.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
14.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
15.	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu	9639
16.	Lập trình máy vi tính	6201
17.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
18.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
19.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
20.	Cổng thông tin (Trừ hoạt động báo chí)	6312
21.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu	6399
22.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
23.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Lập dự án đầu tư; - Tư vấn lập hồ sơ mời thầu; - Quản lý dự án; - Lập, thẩm tra dự toán xây dựng công trình; - Thẩm tra thiết kế xây dựng; - Kiểm tra chất lượng công trình xây dựng; - Thiết kế mạng thông tin - liên lạc trong công trình xây dựng; - Giám sát lắp đặt thiết bị công trình và thiết bị công nghệ hệ thống thông gió, điều hòa không khí công trình xây dựng; - Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng; - Thiết kế cấp thoát nước công trình xây dựng; - Thiết kế hệ thống thông gió, cấp nhiệt, điều hòa không khí công trình xây dựng; - Khảo sát xây dựng.	7110
24.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
25.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
26.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
27.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Trừ các loại thông tin nhà nước cấm và dịch vụ điều tra)	7320
28.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (Trừ hoạt động đấu giá)	7490

29.	Bán buôn tổng hợp	4690
30.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
31.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
32.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
33.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
34.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	2812
35.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ hoạt động đấu giá)	4791
36.	Hoạt động viễn thông có dây	6110
37.	Hoạt động viễn thông không dây	6120
38.	Hoạt động viễn thông khác	6190
39.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
40.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
41.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
42.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
43.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
44.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
45.	Sản xuất điện	3511
46.	Xây dựng công trình điện	4221
47.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
48.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
49.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
50.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
51.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
52.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
53.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
54.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	TRẦN MẠNH HOÀNG	Việt Nam	Số 145 Phố Trần Đăng Ninh, Thị trấn Vân Đình, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.800.000.000	90,000	001093018973	
2	ĐÀO THỊ THU PHƯƠNG	Việt Nam	Số 145 Phố Trần Đăng Ninh, Thị trấn Vân Đình, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	200.000.000	10,000	001195015168	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐÀO THỊ THU PHƯƠNG

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 02/04/1995

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001195015168

Ngày cấp: 31/12/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số 145 Phố Trần Đăng Ninh, Thị trấn Vân Đình, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 145 Phố Trần Đăng Ninh, Thị trấn Vân Đình, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội